



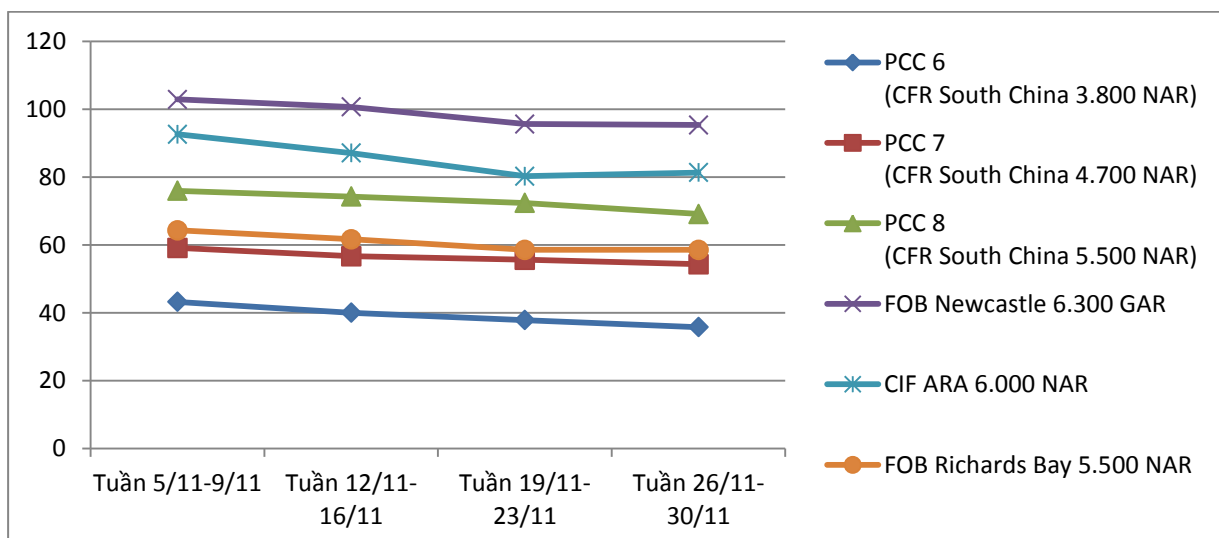
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ
BẢN TIN THAN TUẦN 5 - THÁNG 11
 (Từ 26/11 – 30/11)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 5/11-9/11	Tuần 12/11-16/11	Tuần 19/11-23/11	Tuần 26/11-30/11
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	43,18	40,00	37,83	35,75
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	59,06	56,65	55,61	54,25
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	75,9	74,22	72,36	69,1
FOB Newcastle 6,300 GAR	102,84	100,63	95,57	95,32
CIF ARA 6,000 NAR	92,59	87,07	80,2	81,28
FOB Richards Bay 5,500 NAR	64,25	61,62	58,5	58,96
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	103,40	104,35	98,76	N/A



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 5 tháng 11 (2018)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 5 tháng 11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	9,60	10,35	N/A	N/A	N/A
2	Queensland – Nhật Bản	11,00	11,90	N/A	N/A	N/A
3	New South Wales – Hàn Quốc	11,85	12,75	N/A	N/A	N/A
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	12,80	12,75	N/A	N/A	N/A
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	8,35	8,50	N/A	N/A	N/A
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	13,00	12,95	N/A	N/A	N/A
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	6,90	7,05	N/A	N/A	N/A
5	Úc - Trung Quốc	11,55	12,10	N/A	N/A	N/A
6	Úc - Ấn Độ	13,05	13,60	N/A	N/A	N/A

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

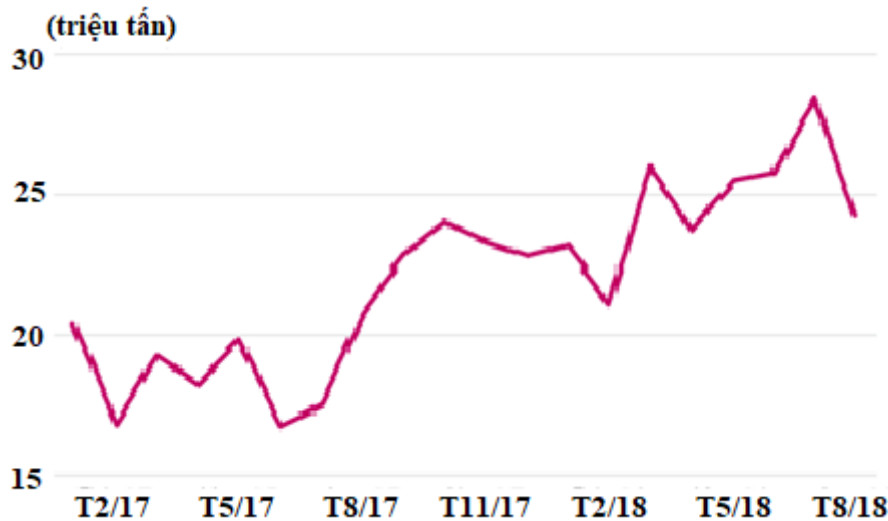
Xuất khẩu than Indonesia trong tháng 8 giảm xuống còn 24,2 triệu tấn

Indonesia đã xuất khẩu 24,2 triệu tấn than nhiệt trong tháng 8, giảm 14,6% so với mức kỷ lục được ghi nhận trong tháng 7, nhưng tăng 16,9% so với cùng kỳ năm ngoái, theo dữ liệu Hải quan hôm thứ 2 (26/11). Trong tám tháng đầu năm, tổng lượng than xuất khẩu đạt 197,8 triệu tấn, tăng từ con số 135,6 triệu tấn cùng kỳ năm ngoái nhờ không ngừng tăng sản lượng. Trong tháng 9, các công ty sản xuất than Indonesia đã đồng thuận tăng tổng sản lượng lên 507 triệu tấn trong năm 2018, cao hơn chỉ tiêu trước đây là 485 triệu tấn. Mức tăng 22 triệu tấn được chỉ định dành cho thị trường xuất khẩu.

Ấn Độ đang là nước nhập khẩu than lớn nhất của Indonesia trong tháng 8 với 8,4 triệu tấn. Khối lượng trên thấp hơn 6,5% so với tháng 7 nhưng tăng 55,2 % so với cùng kỳ năm ngoái. Hàn Quốc nhập 2,8 triệu tấn, giảm 8,5% so với tháng 7 và 11,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Trung Quốc nhập khẩu 2,7 triệu tấn, giảm 31,3% so với tháng 7 và 19,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhật Bản nhập khẩu 1,4 triệu tấn than, giảm 30,5% so với tháng 7 nhưng tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2017.

Tình hình xuất khẩu than Indonesia trong tháng 8

Thị trường	Khối lượng (tấn)	Thay đổi theo tháng (%)	Thay đổi theo năm (%)
Ấn Độ	8.394.842	-6,47	55,18
Hàn Quốc	2.825.879	-8,47	-11,74
Trung Quốc	2.718.501	-31,29	-19,28
Nhật Bản	1.363.532	-30,58	8,34
Các nước khác	8.924.849	-14,11	19,18
Tổng	24.227.603	-14,61	16,89



Công ty Aurizon (Australia) hoạt động lại tuyến đường sắt Blackwater

Công ty Vận hành Đường sắt Aurizon của Australia đã cho hoạt động lại tuyến đường sắt Blackwater tại bang Queensland sau khi hỏa hoạn xảy ra đã khiến hệ thống phải đóng cửa trước đó, theo phát ngôn viên của công ty cho biết vào thứ 6 (30/11). Công ty đã cho tuyến đường sắt hoạt động lại vào thứ 5 (29/11), tuy nhiên tiếp tục phải dừng hoạt động tại khu vực phía Tây Rocklands vào đêm cùng ngày theo tư vấn của Dịch vụ Cứu trợ và Hỏa hoạn. Đại diện của Aurizon cho biết: “Tuyến đường sắt Blackwater sẽ hoạt động trở lại vào lúc 7 giờ sáng (30/11). Chúng tôi được tư vấn rằng nguy cơ hỏa hoạn trong khu vực đã được giảm thiểu trong đêm qua và dự kiến hoạt động của tuyến sẽ không bị gián đoạn trong thời gian tới”.

Hệ thống đường sắt vận chuyển than Blackwater xử lý khoảng 60 triệu tấn than/năm. Hệ thống kết nối các mỏ ở khu vực trung tâm Queensland, từ Bowen Basin đến hai bến xuất khẩu than tại cảng Gladstone (RG Tanna Coal Terminal và Wiggins Island Export Terminal). Khoảng 70% lượng than đã được xử lý tại khu vực Gladstone là than luyện kim, 30% còn lại là than nhiệt, theo dữ liệu của cảng vận Gladstone.

Các công ty điện và sản xuất than nhiệt Trung Quốc ký hợp đồng mua bán than dài hạn

Ủy ban Phát triển và Tái Cơ cấu Trung ương (NDRC) của Trung Quốc đã chỉ thị các công ty điện lực ký kết hợp đồng dài hạn với các công ty sản xuất than nhiệt trong nước với nỗ lực ổn định giá than nội địa. Trong một thông báo được phát hành tại trang web của NDRC vào thứ 6 (30/11), Ủy ban cho biết, các công ty điện lực được khuyến khích ký kết thêm nhiều hợp đồng kéo dài ít nhất hai năm trên giá cố định. Khối lượng than trong các hợp đồng trên lớn hơn hoặc bằng 75% tổng lượng than được các công ty điện lực mua, và không được thấp hơn lượng than được mua trong năm ngoái. Đây được coi là nỗ lực nhằm ổn định giá than nội địa.

Trước đó, tập đoàn khai thác than ChinaCoal của Trung Quốc đã ký hợp đồng với sáu công ty điện lực lớn để cung cấp hơn 500 triệu tấn than nhiệt trong vòng năm năm kể từ năm 2019. NDRC đã cố gắng giữ giá than nội địa 5.500 kcal/kg NAR ở mức 500 - 570 NDT/tấn (đây được coi là mức giá an toàn). Giá than PCC 1 Qinhuangdao 5.500 kcal/kg NAR, điều kiện FOB tính đến thứ 5 (29/11) ở mức 638 NDT/tấn, theo dữ liệu của S&P Global Platts.

Citi dự báo thừa cung trên thị trường than vận chuyển đường biển trong bốn năm tới

Các nhà phân tích của Citibank dự báo, nguồn cung than đường biển sẽ dồi dào trong vòng bốn năm tới trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ tại các nước Trung Quốc và Ấn Độ thấp. Các nhà phân tích cho biết: “Chúng tôi hy vọng thị trường than nhiệt quốc tế sẽ dần chuyển dịch từ thiếu hụt sang dư thừa than trong vòng năm năm tới. Nguyên nhân chủ yếu do nhập khẩu than tại các thị trường Châu Âu, Trung Quốc và Ấn Độ giảm trong khi xuất khẩu tại thị trường Indonesia và Australia tăng trưởng”.

Trong năm 2018, lượng than cung ứng trên thị trường đường biển được ghi nhận ở mức 956 triệu tấn, trong khi nhu cầu chỉ ở mức 980 triệu tấn. “Năm 2018 được dự báo là năm có mức thâm hụt

lớn nhất trên thị trường than nhiệt trong vòng mười năm qua, và có thể là trong vòng năm năm tới”, các nhà phân tích cho biết. Trung Quốc và Ấn Độ dự kiến sẽ tăng cường cung ứng than nội địa và giảm nhập khẩu trong vài năm tới. Nguyên nhân chủ yếu do chính phủ cả hai nước muốn giữ ngành năng lượng độc lập với nguồn cung của nước ngoài. “Lượng than nhập khẩu đến Trung Quốc và Ấn Độ do đó sẽ bị ảnh hưởng lớn, đặc biệt nếu nhu cầu nhập khẩu than tại Trung Quốc bắt đầu giảm xuống”.

Citi dự báo lượng than vận chuyển bằng đường biển trong năm 2022 sẽ ở mức 947 triệu tấn, trong khi nhu cầu chỉ đạt 933 triệu tấn. Các nhà phân tích dự kiến Trung Quốc sẽ chỉ nhập khẩu 95,2 triệu tấn than nhiệt trong năm 2022, thấp hơn nhiều so với khoảng 134,7 triệu tấn trong năm 2018. Trong khi đó, tại Ấn Độ, khối lượng than nhập khẩu trong năm 2022 được ghi nhận sẽ ở mức 126,7 triệu tấn, thấp hơn nhiều so với dự đoán trong năm 2018 là 157,3 triệu tấn. Về phía nguồn cung, lượng than nhiệt xuất khẩu của Indonesia được dự kiến ở mức 326 triệu tấn trong năm 2022, giảm từ khoảng 347 triệu tấn trong năm 2018 và 353,7 triệu tấn trong năm 2020. Tuy nhiên, xuất khẩu than từ Australia được dự kiến sẽ đạt mức 220,7 triệu tấn trong năm 2022, tăng từ con số 200 triệu tấn trong năm 2017.

(Nguồn: www.spglobal.com)